

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 04-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc K**; (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; Nơi sinh: Long An; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: làm mướn; Cha: **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1962; Mẹ: **Trần Thị Ú**, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ **Nguyễn Ngọc Khánh H**, sinh 1994 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/11/2023, bị **UBND xã L, huyện T** xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1/ Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: **Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An**.

2/ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: **ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An**.

(Ông **T** và ông **T1** vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc K là đối tượng có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Do cần tiền nên **K** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 08/12/2023 đến ngày 18/12/2023, **K** đã 03 lần thực hiện hành vi trộm dầu diesel dùng để bơm nước trên địa bàn **xã T, huyện T**, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, **K** điều khiển xe mô tô biển số 62N1-51391 đi từ nhà **Ấp E, xã T, huyện B** đến **xã T, huyện T** tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi **K** có mang theo 01 can nhựa loại 30 lít dùng để đựng dầu lấy trộm. Khoảng 10 giờ cùng ngày, **K** đến thửa ruộng thuộc **xã T, huyện T**, **K** phát hiện có 02 can dầu bên trong có 35 lít dầu diesel để ở ruộng không có người trông coi, (chưa tìm được bị hại), **K** lấy 01 can dầu để lên xe và đổ can dầu còn lại vào can nhựa **K** mang theo. Sau đó, **K** điều khiển xe mô tô chở số dầu vừa trộm được đến khu vực **huyện Đ** để bán, trên đường đi Khanh ghé vào vừa phế liệu bên đường bán 02 can dầu vừa lấy trộm được với số tiền 530.000 đồng. Số tiền trên **K** đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 14/12/2023, **K** điều khiển xe mô tô biển số 62N1-51391 đi từ nhà đến khu vực **xã T, huyện T** tìm dầu để lấy trộm. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến thửa ruộng thuộc **xã T, huyện T**, **K** phát hiện có 01 can dầu bên trong có 28 lít dầu diesel (chưa tìm được bị hại) để ở ruộng không người trông coi nên đã lấy trộm can dầu và chở can dầu vừa trộm được chạy dọc theo **quốc lộ N hướng về huyện Đ** để tìm chỗ bán, trên đường đi Khanh ghé vào vừa phế liệu dọc đường, không nhớ rõ địa chỉ, bán can dầu vừa trộm được với số tiền 420.000 đồng. Số tiền trên **K** đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, **K** điều khiển xe mô tô biển số 62N1-513.91 đi từ nhà đến khu vực **Ấp A, xã T, huyện T** tìm dầu để lấy trộm. Trên đường đi, **K** mua 01 can nhựa loại 30 lít đem theo dùng để đựng dầu lấy trộm. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến thửa ruộng cặp bờ kênh Xáng Xéo, **K** phát hiện có 01 can nhựa bên trong có 14 lít dầu diesel của ông **Nguyễn Văn T1** đang dùng để chạy máy bơm nước ruộng, không người trông coi nên **K** đã lấy trộm can dầu để lên phía trước xe mô tô. Sau đó, **K** tiếp tục đi đến thửa ruộng nằm cặp bờ kênh Ông **C**, **K** phát hiện có 01 can nhựa bên trong có 23 lít dầu diesel của ông **Bùi Văn T** đang dùng chạy máy bơm nước ruộng không người trông coi, **K** lấy 23 lít dầu trộm của ông **Tam đ** vào 02 can dầu đang để trên xe mô tô của **K** rồi vứt bỏ can nhựa của ông **Tam l** tại ruộng. Trên đường đem số dầu vừa trộm được đi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tại Cơ quan Công an, **K** thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 150/KL-HĐĐG ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **huyện T** kết luận: 01 can nhựa

màu trắng loại 30 lít (đã qua sử dụng) và 37 lít dầu diesel tại thời điểm ngày 18/12/2023 có giá là 753.370 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 397/KL-HĐĐG ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 can nhựa loại 30 lít, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng) và 35 lít dầu diesel tại thời điểm ngày 08/12/2023 là 740.200 đồng;

01 can nhựa loại 30 lít, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng) và 28 lít dầu diesel tại thời điểm ngày 14/12/2023 là 608.880 đồng.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Nguyễn Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần luận tội, bà Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

01 can nhựa màu trắng loại 30 lít, có nắp (đã qua sử dụng) dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VISION màu đỏ - nâu, biển số 62N1-513.91, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét

Tại phiên tòa: Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Hồ sơ vụ án thể hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy

đủ các quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2]. Ông **Bùi Văn T**, ông **Nguyễn Văn T1** vắng mặt không rõ lý do nhưng đều đã có lời khai trong quá trình điều tra đồng thời việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại tại, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 08/12/2023 đến ngày 18/12/2023, bị cáo **Nguyễn Quốc K** đã 03 lần lén lút lấy trộm tài sản của người khác trên địa bàn **xã T, huyện T**. Tổng giá trị tài sản **Nguyễn Quốc K** lấy trộm là 2.102.450đ. Do đó hành vi của bị cáo **Nguyễn Quốc K** đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi gây ra: Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của địa phương, có cậu ruột là liệt sỹ; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Quốc K** là ít nghiêm trọng, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại h, i, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt; xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do nuôi con chưa thành niên đang đi học (tại Bản án số 01/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án **huyện B** giao con chung chưa thành niên cho bị cáo **K** trực tiếp nuôi dưỡng) và là người con duy nhất phải nuôi cha ruột bị bệnh ung thư; nuôi mẹ bị bệnh (có giấy của bệnh viện) phải thường xuyên đi điều trị tái khám, nếu bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị cáo, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và việc học tập của con bị cáo, sẽ làm gánh nặng thêm cho xã hội; để cho bị cáo một cơ

hội sửa mình, ở ngoài xã hội để lo cho con đang đi học và cha mẹ bị bệnh cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là đang nuôi con chưa thành niên đang đi học và nuôi cha mẹ ruột bị bệnh thường xuyên phải đi điều trị tái khám nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[2.5]. Về hình phạt bổ sung: Hình phạt cải tạo không giam giữ đã đủ sức răn đe bị cáo tuy nhiên để cho bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bản thân nên kiếm những đồng tiền chân chính do sức lao động mình tạo ra nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ là phù hợp.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự:

[2.6.1]. Ông **Bùi Văn T**, ông **Nguyễn Văn T1** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.6.2]. Đối với số dầu bị cáo chiếm đoạt ngày 8/12/2023 và ngày 14/12/2023, chưa tìm được bị hại, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.7]. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

01 can nhựa màu trắng loại 30 lít, có nắp (đã qua sử dụng) dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VISION màu đỏ - nâu, biển số 62N1-513.91, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp

[3]. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bà Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quốc K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc K** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 5.000.000đ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện B** nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Quốc K** cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 100 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu trắng loại 30 lít, có nắp (đã qua sử dụng)

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VISION màu đỏ - nâu, biển số 62N1- 513.91.

(Vật chứng này do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo **Nguyễn Quốc K** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2024); bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương